TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TAM BÌNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2025
"*V/v ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai
2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 155/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Tấn A**, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Chị **Thạch Thị Y**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn A trình bày:

Vào năm 2004, qua quen biết nên anh và chị Thạch Thị Y tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/08/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng chỉ kéo dài đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong đời sống gia đình, tính tình không hợp nhau, mạnh ai nấy sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, đã

sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị Y.

Về con chung: Khi ly hôn anh A yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 17/10/2007 và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Thị Quế A1, sinh ngày 13/08/2004 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Thạch Thị Y vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn A trình bày: Anh yêu cầu ly hôn với chị Thạch Thị Y. Về con chung: Khi ly hôn anh A yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 17/10/2007 và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Thị Quế A1, sinh ngày 13/08/2004 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn A khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn chị Thạch Thị Y cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Tấn A và chị Thạch Thị Y tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/08/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh Nguyễn Tấn A trình bày: Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng chỉ kéo dài đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong đời sống gia đình, tính tình không hợp nhau, mạnh ai nấy sống, thường xuyên xảy ra cự

cãi, đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị Y.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng anh A, chị Y đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A được ly hôn với chị Y là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Tấn A khai có con chung với chị Thạch Thị Y là là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 17/10/2007, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Nguyễn Thị Quế A1, sinh ngày 13/08/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Anh A1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu H cũng có nguyện vọng sống chung với anh A1. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Tấn A là giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 17/10/2007 cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Chị Thạch Thị Y được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Riêng cháu Nguyễn Thị Quế A1, sinh ngày 13/08/2004 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Tấn A khai chưa yêu cầu, chị Thạch Thị Y cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Nguyễn Tấn A khai chưa yêu cầu, chị Thạch Thị Y cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Tấn A được ly hôn với chị Thạch Thị Y

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 17/10/2007 cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Chị Thạch Thị Y được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Riêng cháu Nguyễn Thị Quế A1, sinh ngày 13/08/2004 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Tấn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0014555 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Tấn A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo